

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Đông

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Xoài, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST - HS, ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao Thị B, sinh ngày 01/01/1975, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm Ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T (chết), và bà Phan Thị N (chết); chồng tên: Huỳnh Công H, sinh năm 1972; có 02 người; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30 tháng 3 năm 2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Cao Thị B: Luật sư Trần Thị Đ, Văn phòng Luật sư P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, bào chữa theo chỉ định (có mặt)

- Bị hại

1/ Bùi Thị Bé B, sinh năm: 1981, Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Bùi Thị I, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Bùi Thị Dũng L, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Bùi Thị Mộng Th, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

5/ Cao Thanh H, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

6/ Cao Thị U, sinh năm: 1949. Nơi cư trú: ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

7/ Cao Thúy Ê, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

8/ Châu Hoàng O, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

9/ Châu Thị C, sinh năm: 1955. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

10/ Đặng Thị O, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

11/ Đặng Thị Ngọc T, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

12/ Đặng Thị Tr, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

13/ Huỳnh Kim C, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

14/ Huỳnh Thị A, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

15/ Huỳnh Thị D, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

16/ Huỳnh Thị S, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

17/ Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

18/ Huỳnh Thị Ph, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

19/ Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

20/ Lâm Văn B, sinh năm: 1946. Nơi cư trú: ấp U, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

21/ Lâm Thị M, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- 22/ Ngô Thị Y, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 23/ Ngô Phước A, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 24/ Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 25/ Nguyễn Thị Bé M, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 26/ Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp U, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 27/ Nguyễn Thị Hồng E, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 28/ Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 29/ Nguyễn Thị Mỹ U, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 30/ Nguyễn Thị R, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).
- 31/ Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 32/ Nguyễn Thị G, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 33/ Nguyễn Thị S, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 34/ Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 35/ Nguyễn Thị V, sinh năm: 1953. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 36/ Nguyễn Thị M, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 37/ Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 38/ Phạm Hồng Đ, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 39/ Phạm Thị Thu V, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 40/ Phạm Thị H, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

41/ Phan Thanh M, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

42/ Phan Thị N, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

43/ Phan Thị Diễm Th, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

44/ Phan Thị Mỹ I, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

45/ Phùng Phước A, sinh năm: 1952. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

46/ Trần Thị L, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

47/ Trần Thị Lệ Tr, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

48/ Trần Thị O, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

49/ Trương Thị D, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

50/ Trương Thị M, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Biên Thị Lan A, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Biện Thị Thanh Ê, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Bùi Thị O, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Cao Tấn Đ, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

5/ Cao Thị Ô, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp T, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

6/ Cao Văn M, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp T, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

7/ Huỳnh Kim K, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp H, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

8/ Huỳnh Thị Mỹ X, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: ấp H, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

9/ Lâm Thị Cẩm O, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp U, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- 10/ Lê Thị Tuyết A, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp H, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 11/ Lương Thị C, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp N, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 12/ Ngô Văn B, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: ấp K, xã U, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 13/ Nguyễn Thị R, chết năm 2021.
- 14/ Nguyễn Thị X, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: ấp H, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 15/ Nguyễn Văn Bé C, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp U, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 16/ Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: ấp H, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 17/ Nguyễn Văn E, sinh năm: 1976 ấp H, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 18/ Nguyễn Thị U, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 19/ Phạm Thị Mỹ T, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: ấp T, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 20/ Phạm Thị O, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 21/ Phạm Thị I, sinh năm: 1951. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 22/ Phan Hữu D, đã chết.
- 23/ Phan Thành Đ, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: B, Khu phố X, phường A, thành phố Thủ Đức. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 24/ Phan Thị E, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp H, xã P, Huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 25/ Trần Thị Thu L, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 26/ Trương Thị Nh, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 27/ Võ Thị Y, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 28/ Huỳnh Công H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010, Cao Thị B làm chủ hội (là người tổ chức, quản lý các dây hội, thu các phần hội và giao cho các thành viên được lĩnh hội trong mỗi kỳ mở hội) tại địa bàn xã P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh để hưởng tiền hoa hồng. Cao Thị B mở nhiều dây hội, mỗi dây hội quy định nhiều phần hội khác nhau có giá trị từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ, gồm có: Hội mùa (hội lúa) và hội tháng (một tháng khui 01 lần).

Trong thời gian đầu làm chủ hội, Cao Thị B thực hiện việc chi trả tiền cho các thành viên được lĩnh hội (hội viên) trong mỗi kỳ mở hội đầy đủ, đúng hẹn nên từ đó đã tạo được sự tin tưởng đối với các hội viên tham gia các dây hội. Lợi dụng việc hội viên tin tưởng, không tham gia khui hội đầy đủ, không lấy danh sách hội, không kiểm tra cụ thể từng phần hội trong các dây hội nên Cao Thị B liên tục mở các dây hội mới rồi thực hiện hành vi gian dối như: Đặt tên không trong các dây hội, tự ý lấy tên các hội viên là người tham gia các dây hội để hốt hội nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên là người tham gia các dây hội với mục đích đóng hội thay (choàng hội) cho các hội viên không đóng các phần hội khi đã hốt hội trước đó, trả nợ cho các khoản vay mượn bên ngoài và tiêu xài cá nhân.

Đến cuối năm 2018, Cao Thị B ngừng hội (vỡ hội) do không còn khả năng thanh toán tiền cho hội viên. Tại thời điểm ngừng hội còn 13 dây hội (04 dây hội lúa và 09 dây hội tháng) chưa kết thúc (chưa mãn hội) được mở trong khoảng thời gian từ tháng 6/2014 đến 5/2018 âm lịch (từ tháng 7/2014 đến tháng 6/2018 dương lịch), bút lục số: 361-386.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh có đủ cơ sở chứng minh trong thời gian từ tháng 6/2014 đến 5/2018 âm lịch (từ tháng 7/2014 đến tháng 6/2018 dương lịch), Cao Thị B đã có hành vi gian dối như: Đặt tên không trong các dây hội, tự ý lấy tên các hội viên là người tham gia các dây hội để hốt hội, chiếm đoạt tổng số tiền là 1.036.815.000đ (một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng) đối với 13 dây hội (04 dây hội lúa và 09 dây hội tháng), cụ thể như sau:

I) Hội tháng:

1) Dây hội một tháng số tiền 1.000.000đ, mở ngày 06/02/2017 Âm lịch (nhằm ngày 03/3/2017 Dương lịch), có 37 phần, đã mãn 26 phần, còn lại 11 phần, Cao Thị B đã hốt hội chiếm đoạt tiền của các hội viên, gồm có:

- Kỳ 02, hốt một phần hội không tên Hai Cầm, số tiền khui hội 300.000đ, số tiền hốt hội 24.500.000đ, choàng hội số tiền 18.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 6.500.000đ.

- Kỳ 07, tự ý hốt một phần hội tên Chì Bảy, số tiền khui hội 235.000đ, số

tiền hốt hụi 27.715.000đ, choàng hụi số tiền 5.550.000đ, chiếm đoạt số tiền 22.165.000đ.

- Kỳ 14, tự ý hốt một phần hụi tên Lan, số tiền khai hụi 460.000đ, số tiền hốt hụi 23.500.000đ, chiếm đoạt số tiền 23.500.000đ.

- Kỳ 16, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 400.000đ, số tiền hốt hụi 25.400.000đ, choàng hụi số tiền 2.690.000đ, chiếm đoạt số tiền 22.710.000đ.

- Kỳ 19, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 520.000đ, số tiền hốt hụi 25.760.000đ, choàng hụi số tiền 1.940.000đ, chiếm đoạt số tiền 23.820.000đ.

- Kỳ 20, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 420.000đ, số tiền hốt hụi 23.560.000đ, choàng hụi số tiền 1.940.000đ, chiếm đoạt số tiền 21.620.000đ.

- Kỳ 26, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Tuyết, số tiền khai hụi 700.000đ, số tiền hốt hụi 21.840.000đ, chiếm đoạt số tiền 21.480.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 06 phần và hốt 01 phần hụi không được số tiền 172.275.000đ, choàng hụi số tiền 36.345.000đ, chiếm đoạt số tiền 135.930.000đ (bút lục số: 277).

2) Dây hụi một tháng số tiền 1.000.000đ, mở ngày 10/5/2018 Âm lịch (nhằm ngày 23/6/2018 Dương lịch), có 28 phần, đã mất 10 phần, còn lại 18 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 01, hốt một phần hụi không tên Diện, số tiền khai hụi 250.000đ, số tiền hốt hụi 18.750.000đ, choàng hụi số tiền 5.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 13.750.000đ.

- Kỳ 03, hốt một phần hụi không tên Diện, số tiền khai hụi 300.000đ, số tiền hốt hụi 17.800.000đ, choàng hụi số tiền 4.680.000đ, chiếm đoạt số tiền 13.120.000đ.

- Kỳ 05, tự ý hốt một phần hụi tên 10 Hai, số tiền khai hụi 300.000đ, số tiền hốt hụi 18.100.000đ, choàng hụi số tiền 1.120.000đ, chiếm đoạt số tiền 16.980.000đ.

- Kỳ 06, tự ý hốt một phần hụi tên Bé Bảy, số tiền khai hụi 375.000đ, số tiền hốt hụi 16.375.000đ, choàng hụi số tiền 1.120.000đ, chiếm đoạt số tiền 15.255.000đ.

- Kỳ 10, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Tuyết, số tiền khai hụi 300.000đ, số tiền hốt hụi 13.125.000đ, chiếm đoạt số tiền 13.125.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 03 phần và hốt 02 phần hụi không được số tiền 84.150.000đ, choàng hụi số tiền 23.200.000đ, chiếm đoạt số tiền 60.950.000đ (bút lục số: 278).

3) Dây hụi một tháng số tiền số tiền 1.000.000đ, mở ngày 15/5/2017 Âm lịch (ngày 09/6/2017 Dương lịch), có 31 phần, mần 22 phần, còn lại 09 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 16, tự ý hốt một phần hụi tên Mỹ Diện, số tiền khai hụi 470.000đ, số tiền hốt hụi 22.480.000đ, choàng hụi số tiền 1.875.000đ, chiếm đoạt số tiền 20.605.000đ.

- Kỳ 18, tự ý hốt một phần hụi tên Hằng, số tiền khai hụi 410.000đ, số tiền hốt hụi 23.850.000đ, choàng hụi số tiền 1.560.000đ, chiếm đoạt số tiền 22.290.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 02 phần được số tiền 46.330.000đ, choàng hụi số tiền 5.915.000đ, chiếm đoạt số tiền 40.415.000đ (bút lục số: 279).

4) Dây hụi một tháng số tiền số tiền 1.000.000đ, mở ngày 15/5/2017 Âm lịch (ngày 09/6/2017 Dương lịch), có 31 phần, mần 23 phần, còn lại 08 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 15, tự ý hốt một phần hụi tên Năm Cầu, số tiền khai hụi 380.000đ, số tiền hốt hụi 23.540.000đ, choàng hụi số tiền 2.560.000đ, chiếm đoạt số tiền 20.980.000đ.

- Kỳ 18, tự ý hốt một phần hụi tên Cô Thủy, số tiền khai hụi 500.000đ, số tiền hốt hụi 22.500.000đ, choàng hụi số tiền 1.670.000đ, chiếm đoạt số tiền 20.830.000đ.

- Kỳ 20, tự ý hốt một phần hụi tên Ánh Tuyết, số tiền khai hụi 200.000đ, số tiền hốt hụi 26.400.000đ, choàng hụi số tiền 1.270.000đ, chiếm đoạt số tiền 25.130.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 03 phần được số tiền 72.440.000đ, choàng hụi số tiền 8.960.000đ, chiếm đoạt số tiền 63.480.000đ (bút lục số: 280).

5) Dây hụi một tháng số tiền 1.000.000đ, mở ngày 20/3/2018 Âm lịch (nhằm ngày 05/4/2018 Dương lịch), có 28 phần, mần 11 phần, còn lại 17 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 06, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 350.000đ, số tiền hốt hụi 18.650.000đ, choàng hụi số tiền 710.000đ, chiếm đoạt số tiền 17.940.000đ.

- Kỳ 08, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 375.000đ, số tiền hốt hụi 18.500.000đ, choàng hụi số tiền 310.000đ, chiếm đoạt số tiền 18.190.000đ.

- Kỳ 09, tự ý hốt một phần hụi tên 6 Thiện, số tiền khai hụi 300.000đ, số tiền hốt hụi 17.200.000đ, choàng hụi số tiền 310.000đ, chiếm đoạt số tiền 16.890.000đ.

- Kỳ 11, tự ý hốt một phần hụi tên 4 Thuận, số tiền khai hụi 350.000đ, số tiền hốt hụi 16.750.000đ, chiếm đoạt số tiền 16.750.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 04 phần, hốt 01 phần hụi không được số tiền 71.100.000đ, choàng số tiền 8.830.000đ, chiếm đoạt số tiền 62.270.000đ (bút lục số: 281).

6) Dây hụi một tháng số tiền 1.000.000đ, mở ngày 25/01/2018 Âm lịch (nhằm ngày 12/3/2018 Dương lịch), có 31 phần, mần 14 phần, còn lại 17 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 01, hốt 01 phần hụi không tên Vi Minh, số tiền khai hụi 250.000đ, số tiền hốt hụi 20.250.000đ, choàng hụi số tiền 8.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 12.250.000đ.

- Kỳ 08, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 400.000đ, số tiền hốt hụi 18.600.000đ, choàng hụi số tiền 1.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 17.600.000đ.

- Kỳ 09, hốt 01 phần hụi không tên Nhi, số tiền khai hụi 400.000đ, số tiền hốt hụi 18.600.000đ, choàng hụi số tiền 5.510.000đ, chiếm đoạt số tiền 13.090.000đ.

- Kỳ 10, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 425.000đ, số tiền hốt hụi 18.075.000đ, choàng hụi số tiền 1.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 17.075.000đ.

- Kỳ 13, tự ý hốt một phần hụi tên Hồng Châu, số tiền khai hụi 450.000đ, số tiền hốt hụi 16.350.000đ, choàng hụi số tiền 500.000đ, chiếm đoạt số tiền 15.850.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 03 phần và hốt 02 phần hụi không được số tiền 91.875.000đ, choàng hụi số tiền 23.520.000đ, chiếm đoạt số tiền 68.355.000đ (bút lục số: 282).

7) Dây hụi một tháng số tiền 1.000.000đ, mở ngày 25/01/2018 Âm lịch (nhằm ngày 12/3/2018 Dương lịch), có 31 phần, mần 14 phần, còn lại 17 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 01, hốt 01 phần hụi không tên Điện, số tiền khai hụi 250.000đ, số tiền hốt hụi 21.000.000đ, choàng hụi số tiền 12.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 9.000.000đ.

- Kỳ 09, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 420.000đ, số tiền hốt hụi 19.180.000đ, choàng hụi số tiền 2.430.000đ, chiếm đoạt số tiền 16.750.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 01 phần và hốt 01 phần hụi không được số tiền 40.180.000đ, choàng hụi số tiền 24.510.000đ, chiếm đoạt số tiền 15.670.000đ (bút lục số: 283).

8) Dây hụi một tháng số tiền 1.000.000đ, mở ngày 30/9/2016 Âm lịch (nhằm ngày 30/10/2016 Dương lịch), có 34 phần, mần 30 phần, còn lại 04 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 11, tự ý hốt một phần hụi tên Bích Đào, số tiền khai hụi 215.000đ, số tiền hốt hụi 27.840.000đ, choàng hụi số tiền 6.755.000đ, chiếm đoạt số tiền 21.085.000đ.

- Kỳ 17, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 330.000đ, số tiền hốt hụi 26.730.000đ, choàng hụi số tiền 5.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 21.730.000đ.

- Kỳ 20, tự ý hốt một phần hụi tên Chị Bảy, số tiền khai hụi 170.000đ, số tiền hốt hụi 30.110.000đ, choàng hụi số tiền 4.390.000đ, chiếm đoạt số tiền 25.720.000đ.

- Kỳ 21, tự ý hốt một phần hụi tên Hai Cẩm, số tiền khai hụi 185.000đ, số tiền hốt hụi 29.855.000đ, choàng hụi số tiền 4.390.000đ, chiếm đoạt số tiền 25.465.000đ.

- Kỳ 22, tự ý hốt một phần hụi tên Cô Thủy, số tiền khai hụi 410.000đ, số tiền hốt hụi 26.030.000đ, choàng hụi số tiền 4.390.000đ, chiếm đoạt số tiền 21.640.000đ.

Như vậy, trong dây hụi này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hụi viên 05 phần được số tiền 140.565.000đ, choàng hụi số tiền 26.525.000đ, chiếm đoạt số tiền 114.040.000đ (bút lục số: 284).

9) Dây hụi một tháng số tiền 1,000.000đ, mở ngày 30/9/2016 Âm lịch (nhằm ngày 30/10/2016 Dương lịch), có 33 phần, mần 30 phần, còn lại 03 phần, Cao Thị B đã hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, gồm có:

- Kỳ 12, tự ý hốt một phần hụi tên Gi Khuyên, số tiền khai hụi 350.000đ, số tiền hốt hụi 23.650.000đ, choàng hụi số tiền 5.535.000đ, chiếm đoạt số tiền 18.115.000đ.

- Kỳ 22, tự ý hốt một phần hụi tên Sáu Cung, số tiền khai hụi 410.000đ, số tiền hốt hụi 26.080.000đ, choàng hụi số tiền 2.470.000đ, chiếm đoạt số tiền 23.610.000đ.

- Kỳ 23, tự ý hốt một phần hụi tên Ba Nam, số tiền khai hụi 1.000.000đ, số tiền hốt hụi 19.000.000đ, choàng hụi số tiền 2.470.000đ, chiếm đoạt số tiền 16.530.000đ.

- Kỳ 27, hốt 01 phần hụi không tên Út Trà Ôn, số tiền khai hụi 180.000đ, số tiền hốt hụi 29.380.000đ, choàng hụi số tiền 14.660.000đ, chiếm đoạt số tiền 14.720.000đ.

- Kỳ 28, tự ý hốt một phần hụi tên Cô Thủy, số tiền khai hụi 1.000.000đ, số tiền hốt hụi 22.000.000đ, choàng hụi số tiền 1.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 21.000.000đ.

- Kỳ 30, tự ý hốt một phần hụi tên Trinh Ánh, số tiền khai hụi 1.000.000đ,

số tiền hốt hội 22.000.000đ, choàng hội số tiền 1.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 21.000.000đ.

Như vậy, trong dây hội này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hội viên 05 phần và hốt 01 phần hội không được số tiền 143.110.000đ, choàng hội số tiền 27.135.000đ, chiếm đoạt số tiền 115.975.000đ (bút lục số: 285).

II) Hội mùa (hội lúa):

1) Dây hội lúa số tiền 3.000.000đ, mở ngày 30/6/2014 Âm lịch (nhằm ngày 26/7/2014 Dương lịch), có 22 phần, mần 15 phần, còn lại 07 phần, Cao Thị B đã hốt hội chiếm đoạt tiền của các hội viên, gồm có:

- Kỳ 08, tự ý hốt một phần hội tên Tám Mua, số tiền khai hội 1.000.000đ, số tiền hốt hội 48.000.000đ, choàng hội số tiền 9.070.000đ, chiếm đoạt số tiền 38.930.000đ.

- Kỳ 14, tự ý hốt một phần hội tên Hai Cầm, số tiền khai hội 900.000đ, số tiền hốt hội 54.000.000đ, choàng hội số tiền 0đ, chiếm đoạt số tiền 54.000.000đ.

- Kỳ 15, tự ý hốt một phần hội tên Hai Cầm, số tiền khai hội 1.800.000đ, số tiền hốt hội 45.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 45.000.000đ.

Như vậy, trong dây hội này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hội viên 03 phần được số tiền 147.000.000đ, choàng hội số tiền 9.070.000đ, chiếm đoạt số tiền 137.930.000đ (bút lục số: 286).

2) Dây hội lúa số tiền 3.000.000đ, mở ngày 30/5/2015 Âm lịch (nhằm ngày 21/8/2017 Dương lịch), có 24 phần, mần 06 phần, còn lại 18 phần, Cao Thị B đã hốt hội chiếm đoạt tiền của các hội viên, gồm có: Kỳ 10, tự ý hốt một phần hội tên Trang, số tiền khai hội 1.620.000đ, số tiền hốt hội 43.560.000đ, choàng hội số tiền 3.080.000đ, chiếm đoạt số tiền 40.480.000đ. Như vậy, trong dây hội này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hội viên 01 phần được số tiền 43.560.000đ, choàng hội số tiền 3.080.000đ, chiếm đoạt số tiền 40.480.000đ (bút lục số: 287).

3) Dây hội lúa số tiền 3.000.000đ, mở ngày 30/4/2018 Âm lịch (nhằm ngày 13/6/2018 Dương lịch), có 24 phần, mần 06 phần, còn lại 18 phần, Cao Thị B đã hốt hội chiếm đoạt tiền của các hội viên, gồm có:

- Kỳ 02, hốt một phần hội không tên Nhung, số tiền khai hội 1.530.000đ, số tiền hốt hội 35.340.000đ, choàng hội số tiền 3.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 32.340.000đ.

- Kỳ 04, tự ý hốt một phần hội tên Chín Hà, số tiền khai hội 1.800.000đ, số tiền hốt hội 31.200.000đ, chiếm đoạt số tiền 31.200.000đ.

- Kỳ 05, tự ý hốt một phần hội tên Chì Bảy, số tiền khai hội 1.800.000đ, số tiền hốt hội 31.200.000đ, chiếm đoạt số tiền 31.200.000đ.

- Kỳ 06, tự ý hốt một phần hội tên Mầu, số tiền khai hội 2.010.000đ, số tiền hốt hội 22.830.000đ, chiếm đoạt số tiền 22.830.000đ.

Như vậy, trong dây hội này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hội viên 03 phần và hốt 01 phần hội không được số tiền 120.570.000đ, choàng hội số tiền

3.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 117.570.000đ (bút lục số: 288).

4) Dây hội lúa số tiền 3.000.000đ, mở ngày 30/4/2018 Âm lịch (nhằm ngày 13/6/2018 Dương lịch), có 22 phần, mỗi 04 phần, còn lại 18 phần, Cao Thị B đã hốt hội chiếm đoạt tiền của các hội viên, gồm có:

- Kỳ 02, hốt một phần hội không tên Chín Hà, số tiền khai hội 1.650.000đ, số tiền hốt hội 25.950.000đ, chiếm đoạt số tiền 25.950.000đ.

- Kỳ 03, tự ý hốt một phần hội tên Chín Bảy, số tiền khai hội 1.500.000đ, số tiền hốt hội 22.500.000đ, chiếm đoạt số tiền 22.500.000đ.

- Kỳ 04, hốt một phần hội không tên Trường, số tiền khai hội 1.700.000đ, số tiền hốt hội 17.300.000đ, chiếm đoạt số tiền 17.300.000đ.

Như vậy, trong dây hội này Cao Thị B mạo danh (tự ý) hốt của hội viên 01 phần và hốt 02 phần hội không được số tiền 65.750.000đ, choàng hội số tiền 2.000.000đ, chiếm đoạt số tiền 63.750.000đ (bút lục số: 289).

Qua kết quả xác minh, điều tra đã có đủ căn cứ kết luận: Bằng các thủ đoạn gian dối, Cao Thị B đã chiếm đoạt của 50 người bị hại là hội viên trong 13 dây hội (04 dây hội lúa và 09 dây hội tháng) với tổng số tiền là 1.036.815.000đ (một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng), bút lục số: 305-307, 331-332.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1 ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quy kết bị cáo Cao Thị B gian dối chiếm đoạt số tiền 1.036.815.000 đồng và quyết định truy tố Cao Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù từ 12 đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và thừa nhận bản cáo trạng mô tả và truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện, bị cáo không có ý kiến gì về Bản cáo trạng và không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố là do bị cáo tự khai, lời khai của bị cáo hoàn toàn đúng với hành vi của bị cáo thực hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý trả cho các bị hại có yêu cầu mà bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trong vụ án.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện. Trong thời gian từ tháng 6/2014 đến 5/2018 âm lịch (từ tháng 7/2014 đến tháng 6/2018 dương lịch), lợi dụng việc hội viên tin tưởng, không tham gia khai hội đầy đủ, không lấy danh sách hội, không kiểm tra cụ thể từng phần hội trong các dây hội nên Cao Thị B liên tục mở các dây hội mới rồi thực hiện hành vi gian dối như: Đặt tên không trong các dây hội, tự ý lấy tên các hội viên là người tham gia các dây hội để hốt hội nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên. Bằng các thủ đoạn nêu trên, Cao Thị B đã chiếm đoạt của 50 người bị hại là hội viên trong 13 dây hội (04 dây hội lúa và 09 dây hội tháng) với tổng

số tiền là 1.036.815.000đ (một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng), Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo và Kiểm sát viên phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị B từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại có yêu cầu chiếm đoạt.

Đối với 05 bị hại gồm Đặng Thị Tr, Nguyễn Thị Nh, Phan Thị Diễm Th, Phan Thị Mỹ I, Trương Thị M bị cáo đã khắc phục xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 06 bị hại gồm Cao Thanh H, Cao Thúy Ê tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền chiếm đoạt, Huỳnh Thị D, Ngô Phước A, Nguyễn Thị Thu P, Nguyễn Thị Ánh T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn có nêu rõ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị chiếm đoạt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà chồng bị cáo Huỳnh Công H đã nộp khắc phục hậu quả và tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Công H tự nguyện giao để khắc phục hậu quả cho bị cáo Cao Thị B. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và giành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cao Thị B. Vị hoàn toàn thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” về tình tiết định khung theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Từ những nhận định phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quan điểm của Vị kiểm sát viên đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Vị thống nhất quan điểm của kiểm sát viên phát biểu trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Thị B: Bị cáo xin lỗi các bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình đi làm kiếm tiền trả cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị hại và người có liên quan vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt hợp lệ nên việc vắng mặt của đương sự là có lý do.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận do bị cáo bị mất cân đối trong việc choàng hui, thanh toán tiền nợ, tiêu xài cá nhân và lợi dụng sự tin tưởng, thiếu kiểm tra của các hui viên nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hui viên từ đó bị cáo mở các dây hui mới và thực hiện hành vi gian dối như kê tên không vào các dây hui để hốt và tự ý lấy tên của các hui viên tham gia thật trong dây hui để hốt, nhằm chiếm đoạt tiền của các hui viên, hậu quả trong 13 dây hui (04 dây hui lúa và 09 dây hui thàng) với tổng số tiền là 1.036.815.000 đồng (một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng), rồi tuyên bố vỡ hui. Lời khai xác nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra đã thu thập chứng minh và đối chất. Do đó có căn cứ xác định, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Cao Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị xử lý theo quy định Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Với tuổi đời của bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi gian dối để họ tin đó là thật để chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi bị cáo nắm rất rõ thói quen sự tin tưởng của các bị hại, ít đi khui hui, thiếu sự kiểm tra tổng số hui viên tham gia trong các dây hui nên có ý định sẽ mở các dây hui để kê tên không hui viên tham gia và lấy tên của các hui viên tham gia thật để hốt hui, nhằm chiếm đoạt tiền của các hui viên và ý

định đó bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và thực hiện tội phạm nhiều lần, đối với nhiều người, số tiền chiếm đoạt lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Từ khi Bộ luật dân sự ghi nhận việc góp hui là giao dịch dân sự cho đến nay tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức chơi hui chủ hui dùng nhiều thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền hui viên liên tục tăng và mức độ phạm tội ngày càng tinh vi, số tiền chiếm đoạt ngày càng lớn làm cho tình hình xã hội mất trật tự, dễ góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo thuộc thành phần lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có nhiều người công với cách mạng sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, trước khi bị khởi tố bị cáo chủ động khắc phục thiệt hại số tiền 238.277.940 đồng, sau khi bị khởi tố bắt tạm giam bị cáo tác động gia đình nộp tại Cục thi hành án với số tiền 100.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho các bị hại, tại phiên tòa một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về bồi thường trách nhiệm dân sự:

Đối với 05 bị hại gồm Đặng Thị Tr, Nguyễn Thị Nh, Phan Thị Diễm Th, Phan Thị Mỹ I, Trương Thị M bị cáo đã khắc phục xong tổng số tiền 74.028.531 (bảy mươi bốn triệu không trăm hai tám nghìn năm trăm ba mươi một đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 06 bị hại gồm Cao Thanh H, Cao Thúy Ê tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chiếm đoạt, Huỳnh Thị D, Ngô Phước A, Nguyễn Thị Thu P, Nguyễn Thị Ánh T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn có nêu rõ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền là 64.023.583 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm tám mươi ba đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền các bị hại còn lại có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho 39 bị hại số tiền 724.762.891 (bảy trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm chín mươi một đồng).

Đối với số tiền 100.000.000 đồng tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Công H chồng bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Tại phiên tòa anh H không yêu cầu trả lại và đồng ý giao số tiền trên cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, phù hợp với nhận định nêu trên và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Cao Thị B phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Cao Thị B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Thị B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận tự thỏa thuận giữa bị cáo Cao Thị B và các bị hại. Buộc bị cáo Cao Thị B tiếp tục bồi thường số tiền chiếm đoạt còn lại cho 39 bị hại với tổng số tiền 724.762.891 (bảy trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm chín mươi một đồng) cụ thể như sau:

1/ Bùi Thị Bé B số tiền 4,358,565 đồng

2/ Bùi Thị I số tiền 18,825,817 đồng

3/ Bùi Thị Dũng L số tiền 8,154,706 đồng

- 4/ Bùi Thị Mộng Th số tiền 6,405,215 đồng
- 5/ Cao Thị U số tiền 3,561,579 đồng
- 6/ Châu Hoàng O số tiền 15,445,500 đồng
- 7/ Châu Thị C số tiền 14,496,875 đồng
- 8/ Đặng Thị Ơ số tiền 88,992,533 đồng
- 9/ Đặng Thị Ngọc T số tiền 27,977,383 đồng
- 10/ Huỳnh Kim C số tiền 9,792,971 đồng
- 11/ Huỳnh Thị A số tiền 7,633,000 đồng
- 12/ Huỳnh Thị S số tiền 10,740,349 đồng
- 13/ Huỳnh Thị Kim Th số tiền 2,740,349 đồng
- 14/ Huỳnh Thị Ph số tiền 6,076,500 đồng
- 15/ Huỳnh Thị Thanh N số tiền 3,134,474 đồng
- 16/ Lâm Văn B số tiền 4,048,000 đồng
- 17/ Lâm Thị M số tiền 1,663,849 đồng
- 18/ Ngô Thị Y số tiền 39,314,646 đồng
- 19/ Nguyễn Thị Bé M số tiền 136,050,267 đồng
- 20/ Nguyễn Thị Ch số tiền 4,561,765 đồng
- 21/ Nguyễn Thị Hồng E số tiền 8,154,706 đồng
- 22/ Nguyễn Thị Kh số tiền 25,789,875 đồng
- 23/ Nguyễn Thị Mỹ U số tiền 33,110,923 đồng
- 24/ Nguyễn Thị R số tiền 11,367,349 đồng
- 25/ Nguyễn Thị G số tiền 979,375 đồng
- 26/ Nguyễn Thị S số tiền 12,171,344 đồng
- 27/ Nguyễn Thị V số tiền 3,261,765 đồng
- 28/ Nguyễn Thị M số tiền 22,351,581 đồng
- 29/ Nguyễn Văn Q số tiền 22,464,111 đồng
- 30/ Phạm Hồng Đ số tiền 12,671,111 đồng
- 31/ Phạm Thị Thu V số tiền 10,238,015 đồng
- 32/ Phạm Thị H số tiền 6,076,500 đồng
- 33/ Phan Thanh M số tiền 4,561,765 đồng

34/ Phan Thị N số tiền 14,636,636 đồng

35/ Phùng Phước A số tiền 4,561,765 đồng

36/ Trần Thị L số tiền 5,834,081 đồng

37/ Trần Thị Lệ Tr số tiền 32,317,893 đồng

38/ Trần Thị O số tiền 61,696,162 đồng

39/ Trương Thị D số tiền 18,543,591 đồng

Đối với 05 bị hại gồm Đặng Thị Tr, Nguyễn Thị Nh, Phan Thị Diễm Th, Phan Thị Mỹ I, Trương Thị M bị cáo đã khắc phục xong tổng số tiền 74.028.531 (bảy mươi bốn triệu không trăm hai tám nghìn năm trăm ba mươi một đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 06 bị hại gồm Cao Thanh H, Cao Thúy Ê, Huỳnh Thị D, Ngô Phước A, Nguyễn Thị Thu P, Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền là 64.023.583 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm tám mươi ba đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 100.000.000 đồng để đảm bảo thi hành bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Cao Thị B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 32.990.516 (ba mươi hai triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Đương sự;
- Luật sư;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành